

**ĐIỂM SÀN XÉT TUYỂN VÀ SỐ LƯỢNG XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2
KỶ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2010**

Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Ký hiệu trường: TTN

TT	Tên ngành	Mã ngành	Khối thi	Chỉ tiêu xét tuyển	Điểm sàn xét tuyển	Nguồn xét tuyển
I/ Đào tạo trình độ đại học:						
1	Tin học	103	A	50	13,0	
2	Kinh tế Nông lâm A	401	A	20	13,0	
	Kinh tế Nông lâm D		D1	10	13,0	
3	Bảo quản và chế biến nông sản A	405	A	20	13,0	
	Bảo quản và chế biến nông sản B		B	20	14,0	
4	Quản trị kinh doanh thương mại	407	A	60	13,0	
5	Luật Kinh doanh	500	A	50	13,0	
6	Công nghệ Kỹ thuật điện tử	501	A	40	13,0	
7	Công nghệ Môi trường	502	A	50	13,0	
8	Bảo vệ thực vật	302	B	50	14,0	
9	Khoa học cây trồng	303	B	40	14,0	
10	Chăn nuôi -Thú y	304	B	60	14,0	
11	Thú y	305	B	50	14,0	
12	Lâm sinh	306	B	40	14,0	
13	Sinh học	310	B	50	14,0	
14	Giáo dục Chính trị	604	C	20	14,0	
15	Ngữ văn	606	C	50	14,0	
16	Triết học C	608	C	50	14,0	
	Triết học D		D1	20	13,0	
17	Sư phạm Tiểu học Tiếng Jarai C	902	C	30	14,0	
	Sư phạm Tiểu học Tiếng Jarai D1		D1	20	13,0	
18	Tiếng Anh	702	D1	60	13,0	
II/ Đào tạo trình độ cao đẳng						
1	Quản lý đất đai	C65	A	40	10,0	Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi ĐH, CĐ đợt 1 và 2 năm 2010.
2	Quản lý tài nguyên rừng - môi trường	C66	B	40	11,0	
3	Chăn nuôi-Thú y	C67	B	50	11,0	
4	Lâm sinh	C68	B	50	11,0	
5	Khoa học cây trồng	C69	B	50	11,0	

Ghi chú:

Điểm xét tuyển nguyện vọng 2 (NV 2) là điểm dành cho học sinh phổ thông khu vực 3, giữa các khu vực cách nhau 0,5 điểm; giữa các nhóm đối tượng ưu tiên cách nhau 1,5 điểm.

Thí sinh xét tuyển NV2 gửi đơn xin xét tuyển và 2 phong bì có dán tem bưu điện, ghi rõ địa chỉ người nhận. Nhà trường nhận đơn xét tuyển trực tiếp tại Phòng Đào tạo Đại học hoặc qua bưu điện chuyển phát nhanh từ ngày 25/8/2010 đến hết giờ hành chính ngày 10/9/2010.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Xuân Thao